

Số: 530/QĐ-NXBGDVN

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu 10 - In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho TP. Hồ Chí Minh
thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và
SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) ban hành kèm theo Quyết định số 1919/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế về mua sắm hàng hóa, dịch vụ để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 555/QĐ-NXBGDVN ngày 18/10/2023 của Hội đồng thành viên NXBGDVN (gọi tắt là Quy chế 555) và Quyết định số 152/QĐ-NXBGDVN ngày 23/02/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế 555;

Nghị quyết số 89/NQ-HĐTV ngày 23/10/2023 của Hội đồng thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) về việc thông qua kế hoạch phát hành, in, vật tư phục vụ năm học 2024-2025, Nghị quyết số 25/NQ-HĐTV ngày 18/3/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐTV ngày 23/10/2023 và Nghị quyết số 73/NQ-HĐTV ngày 03/7/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc phê duyệt chủ trương thay đổi, điều chỉnh, bổ sung sản lượng sách giáo dục phát sinh do các đơn vị đầu mối phát hành lập còn thiếu để phục vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-NXBGDVN ngày 15/7/2024 của NXBGDVN về việc Phê duyệt dự toán cho các gói thầu thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Tờ trình số 1410/TTr-NXBGDVN ngày 15/7/2024 của Tổng Giám đốc NXBGDVN xin ý kiến Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các

gói thầu thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025, việc xử lý tình huống phát sinh tại thời điểm đóng thầu;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định số 27/BC-TTĐ ngày 17/7/2024 của Tổ thẩm định theo Quyết định số 618/QĐ-NXBGDVN ngày 10/11/2023 của Tổng Giám đốc NXBGDVN;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐTV ngày 18/7/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu 10 - In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho TP. Hồ Chí Minh thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025 với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế, Trưởng ban Kế hoạch in - Phát hành, Trưởng ban Tài chính - Kế toán và các tổ liên quan đến đấu thầu, lựa chọn nhà thầu giám sát tất cả các bước trong quá trình thực hiện (trước, trong và sau khi đấu thầu).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Kế toán, Trưởng ban Tài chính - Kế toán, Trưởng ban Kế hoạch In - Phát hành và các Ban, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- HĐTV (để báo cáo);
- TB KS;
- TGD, PTGD Lê Huy, PTKT;
- Các Ban: TCKT, KSPC, KHI;
- Tổ giúp việc mua sắm DVI theo QĐ 618, 165;
- P-Office;
- Website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Website: <https://www.nxbgd.vn>;
- Lưu: VT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Huy

MÔ TẢ CHI TIẾT

1. Tên, số lượng, thông tin chi tiết, giá dự toán:

a) Tên, số lượng:

- Tên: Gói thầu 10 - In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho TP. Hồ Chí Minh

- Tổng số bản: **7.762.500 (bản)**.

- Tổng Số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ: **788.126.000 (trang)**.

b) Thông tin chi tiết

- Tên hàng hóa, dịch vụ: Mua sắm dịch vụ In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho TP. Hồ Chí Minh.

- Số hiệu gói mua sắm: INSGD2024G10.

- Đặc tính kỹ thuật, yêu cầu cơ bản: Theo tiêu chuẩn kỹ thuật in sách và kỹ thuật gia công sách quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia về Sách – Yêu cầu chung (TCVN 8694:2011); Tiêu chuẩn quốc gia về Sách giáo khoa – Yêu cầu và Phương pháp thử (TCVN 13909:2024) và các quy định cụ thể được nêu tại Hồ sơ mời thầu.

- Các yêu cầu cơ bản khác:

+ Gói thầu 10 gồm 15 phần thầu độc lập in SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho TP. Hồ Chí Minh.

+ Tên các phần thầu, số hiệu từng phần, tên sách, mã sách, số màu in, chủng loại giấy in, khổ sách, số trang ruột, phương pháp đóng sách, tổng số bản in, tổng số trang giấy (ruột, bìa), số lượng bản nhập kho theo các mốc tiến độ của từng phần thầu cụ thể thuộc Gói thầu 10 - In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho TP. Hồ Chí Minh: chi tiết tại bảng thống kê 15 phần thầu đính kèm Tờ trình này.

c) Giá dự toán

TT	Tên phần thầu	Số cuốn	Tổng số bản	Số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ	Giá dự toán gói thầu đã bao gồm VAT 8% (đồng)
TỔNG CỘNG		315	7.762.500	788.126.000	17.410.366.161
01	HCM-Phần 01	18	534.500	67.934.000	1.972.025.999
02	HCM-Phần 02	19	539.000	68.204.000	1.924.048.201
03	HCM-Phần 03	20	563.000	66.596.000	1.882.320.845
04	HCM-Phần 04	9	567.500	65.964.000	862.461.076
05	HCM-Phần 05	11	658.000	64.764.000	1.122.220.439
06	HCM-Phần 06	23	493.500	45.164.000	1.036.231.961
07	HCM-Phần 07	24	541.500	45.204.000	893.551.701

TT	Tên phần thầu	Số cuốn	Tổng số bản	Số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ	Giá dự toán gói thầu đã bao gồm VAT 8% (đồng)
08	HCM-Phần 08	23	443.500	48.678.000	1.250.975.990
09	HCM-Phần 09	25	496.500	44.542.000	867.313.970
10	HCM-Phần 10	23	519.500	44.896.000	889.792.227
11	HCM-Phần 11	23	492.000	44.538.000	875.644.589
12	HCM-Phần 12	24	413.000	45.016.000	1.024.429.233
13	HCM-Phần 13	24	487.500	46.530.000	965.473.596
14	HCM-Phần 14	25	513.500	44.180.000	960.852.938
15	HCM-Phần 15	24	500.000	45.916.000	883.023.396

- Giá gói thầu 10 (bao gồm VAT với thuế suất 8%) là: **17.410.366.161** đồng.

Bằng chữ: Mười bảy tỷ, bốn trăm mười triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm sáu mươi một đồng.

2. Chủ đầu tư (kiêm Bên mời thầu): Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN).

3. Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh của NXBGDVN.

Phân loại KHLCNT (tại Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia): Khác.

4. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 7/2024.

5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

6. Thời gian thực hiện gói thầu: 37 ngày.

BẢNG TỔNG HỢP
CÁC PHẦN MUA SẮM THUỘC GÓI IN BỔ SUNG SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Phần mua sắm	Số hiệu phần mua sắm	Số cuốn	Tổng số bản	Số trang thành phẩm (nguyên khổ)			Tổng số thùng carton	Nơi nhập kho
					Ruột	Bìa	Tổng số		
1	PHẦN 01	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG01	18	534.500	65.796.000	2.138.000	67.934.000	9.312	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
2	PHẦN 02	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG02	19	539.000	66.048.000	2.156.000	68.204.000	9.436	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
3	PHẦN 03	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG03	20	563.000	64.344.000	2.252.000	66.596.000	9.158	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
4	PHẦN 04	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG04	9	567.500	63.694.000	2.270.000	65.964.000	7.687	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
5	PHẦN 05	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG05	11	658.000	62.132.000	2.632.000	64.764.000	8.096	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
6	PHẦN 06	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG06	23	493.500	43.190.000	1.974.000	45.164.000	5.908	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
7	PHẦN 07	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG07	24	541.500	43.038.000	2.166.000	45.204.000	5.778	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
8	PHẦN 08	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG08	23	443.500	46.904.000	1.774.000	48.678.000	6.626	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
9	PHẦN 09	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG09	25	496.500	42.556.000	1.986.000	44.542.000	5.621	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
10	PHẦN 10	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG10	23	519.500	42.818.000	2.078.000	44.896.000	5.552	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
11	PHẦN 11	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG11	23	492.000	42.570.000	1.968.000	44.538.000	5.619	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
12	PHẦN 12	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG12	24	413.000	43.364.000	1.652.000	45.016.000	5.905	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
13	PHẦN 13	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG13	24	487.500	44.580.000	1.950.000	46.530.000	6.029	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
14	PHẦN 14	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG14	25	513.500	42.126.000	2.054.000	44.180.000	5.793	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
15	PHẦN 15	SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG15	24	500.000	43.916.000	2.000.000	45.916.000	5.642	Kho Củ Chi, Thủ Đức - TP.HCM
TỔNG CỘNG			315	7.762.500	757.076.000	31.050.000	788.126.000	102.162	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 01

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG01

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIÊN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỎ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Toán 2, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2T002h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	140	PG	16.500	2.310.000	66.000	330	3.500	KHO MIỀN NAM
														13.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Tiếng Việt 2 tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2V002h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	144	PG	12.000	1.728.000	48.000	240	1.000	KHO MIỀN NAM
														11.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8C001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	108	PG	1.000	108.000	4.000	17	1.000	KHO MIỀN NAM
4	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8I001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	96	PG	1.500	144.000	6.000	21	500	KHO MIỀN NAM
														1.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Tiếng Việt 3 tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3V001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	152	PG	17.000	2.584.000	68.000	340	2.000	KHO MIỀN NAM
														15.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Toán 4, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4T002h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	120	PG	11.000	1.320.000	44.000	183	4.000	KHO MIỀN NAM
														7.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYI004h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	1.000	76.000	4.000	11	1.000	KHO MIỀN NAM
8	Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYB001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	188	PG	1.500	282.000	6.000	38	1.500	KHO MIỀN NAM
9	Toán 11, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYT001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	132	PG	2.500	330.000	10.000	50	2.500	KHO MIỀN NAM
10	Âm nhạc 11 (Chân trời sáng tạo)	G2HHYR001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	104	PG	2.000	208.000	8.000	29	2.000	KHO PHƯƠNG NAM
11	Tự nhiên và Xã hội 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH3X001a24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	124	PG	3.000	372.000	12.000	50	3.000	KHO MIỀN NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA											
12	Tiếng Việt 3, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH3V002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	136	PG	81.000	11.016.000	324.000	1.620	81.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Tiếng Việt 4, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH4V002m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	140	PG	44.000	6.160.000	176.000	880	44.000	KHO PHƯƠNG NAM
14	Toán 7, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH7T001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	116	PG	55.500	6.438.000	222.000	925	55.500	KHO PHƯƠNG NAM
15	Ngữ văn 7, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH7V002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	120	PG	120.500	14.460.000	482.000	2.008	120.500	KHO PHƯƠNG NAM
16	Toán 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH8T002m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	104	PG	72.500	7.540.000	290.000	1.036	72.500	KHO PHƯƠNG NAM
17	Ngữ văn 10, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HHXV002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	124	PG	49.000	6.076.000	196.000	817	49.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Toán 11, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HHYT002m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	108	PG	43.000	4.644.000	172.000	717	43.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										534.500	65.796.000	2.138.000	9.312	534.500	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 02

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG02

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Chuyên đề học tập Toán 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXT003h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	64	ĐL	2.000	128.000	8.000	18	2.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXV003h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	104	PG	1.500	156.000	6.000	21	1.500	KHO PHƯƠNG NAM
3	Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYC001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	140	PG	2.500	350.000	10.000	50	2.500	KHO MIỀN NAM
4	Giáo dục thể chất 11 – Cầu Lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYE002h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	3.000	240.000	12.000	33	3.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Tiếng Việt 1, Tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH1V002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	164	PG	57.500	9.430.000	230.000	1.438	8.500	KHO MIỀN NAM
														49.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Toán 2, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH2T001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	132	PG	45.500	6.006.000	182.000	910	4.500	KHO MIỀN NAM
														41.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Tiếng Việt 2, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH2V002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	148	PG	93.500	13.838.000	374.000	1.870	3.000	KHO MIỀN NAM
														90.500	KHO PHƯƠNG NAM
8	Toán 3, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH3T002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	92	PG	90.000	8.280.000	360.000	1.125	5.000	KHO MIỀN NAM
														85.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Toán 6, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH6T002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	112	PG	60.000	6.720.000	240.000	1.000	5.000	KHO MIỀN NAM
														55.000	KHO PHƯƠNG NAM
10	Ngữ văn 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH8V002m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	124	PG	65.000	8.060.000	260.000	1.083	65.000	KHO PHƯƠNG NAM
11	Toán 10, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HHXT001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	136	PG	43.500	5.916.000	174.000	870	6.000	KHO MIỀN NAM
														37.500	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHÔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)	ĐỢT 1									
			RUỘT	BÌA							RUỘT	BÌA		RUỘT	
12	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)	G2HH8M001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	9.000	684.000	36.000	100	9.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Âm nhạc 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH8R001a24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	9.500	646.000	38.000	95	9.500	KHO PHƯƠNG NAM
14	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)	G2HHXY002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	72	ĐL	2.000	144.000	8.000	20	2.000	KHO MIỀN NAM
15	Ngữ văn 11, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HHYV003m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	112	PG	37.500	4.200.000	150.000	625	5.500	KHO MIỀN NAM
														32.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Giáo dục thể chất 11 – Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G2HHYE001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	56	ĐL	4.000	224.000	16.000	31	4.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)	G2HHYQ001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	3.500	280.000	14.000	39	1.500	KHO MIỀN NAM
														2.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Giáo dục thể chất 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH7E001a24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	92	PG	1.500	138.000	6.000	19	1.500	KHO PHƯƠNG NAM
19	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH8M001x24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	8.000	608.000	32.000	89	8.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										539.000	66.048.000	2.156.000	9.436	539.000	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 03

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG03

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHÔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Giáo dục thể chất 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4E001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	92	PG	7.000	644.000	28.000	88	1.000	KHO MIỀN NAM
														6.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Tiếng Việt 4, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4V001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	148	PG	1.500	222.000	6.000	30	1.500	KHO MIỀN NAM
3	Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXC001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	136	PG	8.000	1.088.000	32.000	160	2.000	KHO MIỀN NAM
														6.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXI001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	168	PG	10.500	1.764.000	42.000	263	500	KHO MIỀN NAM
														10.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXL002h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	5.000	400.000	20.000	56	1.000	KHO MIỀN NAM
														4.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXH002h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	1.000	76.000	4.000	11	1.000	KHO MIỀN NAM
7	Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXB002h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	4.000	304.000	16.000	44	1.000	KHO MIỀN NAM
														3.000	KHO PHƯƠNG NAM
8	Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXI002h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	3.000	240.000	12.000	33	3.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYH002h24	4	4/2	65	180	19 x 26,5	56	ĐL	1.000	56.000	4.000	8	1.000	KHO MIỀN NAM
10	Tiếng Việt 2, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH2V001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	156	PG	48.500	7.566.000	194.000	1.213	500	KHO MIỀN NAM
														48.000	KHO PHƯƠNG NAM
11	Toán 3, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH3T001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	100	PG	63.500	6.350.000	254.000	907	2.500	KHO MIỀN NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
														61.000	KHO PHƯƠNG NAM
12	Tiếng Việt 3, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH3V001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	144	PG	65.500	9.432.000	262.000	1.310	5.500	KHO MIỀN NAM
														60.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7K001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	188	PG	68.500	12.878.000	274.000	1.713	500	KHO MIỀN NAM
														68.000	KHO PHƯƠNG NAM
14	Âm nhạc 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7R001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	56	ĐL	66.000	3.696.000	264.000	508	12.500	KHO MIỀN NAM
														53.500	KHO PHƯƠNG NAM
15	Toán 7, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH7T002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	100	PG	135.500	13.550.000	542.000	1.936	135.500	KHO PHƯƠNG NAM
16	Giáo dục công dân 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7G001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	45.000	3.060.000	180.000	450	1.000	KHO MIỀN NAM
														44.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Âm nhạc 10 (Chân trời sáng tạo)	G2HHXR001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	108	PG	8.500	918.000	34.000	142	8.500	KHO PHƯƠNG NAM
18	Vật lí 11 (Chân trời sáng tạo)	G2HHYL002m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	124	PG	10.000	1.240.000	40.000	167	10.000	KHO PHƯƠNG NAM
19	Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 (Chân trời sáng tạo)	G2HHYR002m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	60	ĐL	1.000	60.000	4.000	8	1.000	KHO PHƯƠNG NAM
20	Mĩ thuật 4 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH4M001x24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	10.000	800.000	40.000	111	10.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										563.000	64.344.000	2.252.000	9.158	563.000	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 04

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG04

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIÊN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Vở bài tập Toán 1, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH1T001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	104	PG	66.000	6.864.000	264.000	825	27.000	KHO MIỀN NAM
														39.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Vở bài tập Tiếng Việt 1 , Tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH1V002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	61.000	5.124.000	244.000	610	17.500	KHO MIỀN NAM
														43.500	KHO PHƯƠNG NAM
3	Vở bài tập Toán 2, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH2T001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	140	PG	85.000	11.900.000	340.000	1.417	26.000	KHO MIỀN NAM
														59.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Vở bài tập Toán 3, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH3T001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	100	PG	42.500	4.250.000	170.000	531	14.500	KHO MIỀN NAM
														28.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH3V001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	104	PG	42.000	4.368.000	168.000	525	19.500	KHO MIỀN NAM
														22.500	KHO PHƯƠNG NAM
6	Bài tập Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)	G2BH6K001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	132	PG	40.000	5.280.000	160.000	667	19.000	KHO MIỀN NAM
														21.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Bài tập Khoa học tự nhiên 9 (Chân trời sáng tạo)	G2BH9K001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	212	PG	91.000	19.292.000	364.000	2.275	29.000	KHO MIỀN NAM
														55.000	KHO PHƯƠNG NAM
														7.000	KHO NXB
8	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (Chân trời sáng tạo)	G4BH2M001x24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	76.500	3.060.000	306.000	383	25.500	KHO MIỀN NAM
														51.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (Chân trời sáng tạo)	G4BH2Q001x24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	63.500	3.556.000	254.000	454	21.000	KHO MIỀN NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHỦNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO		NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	BÌA	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA										
															42.500	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										567.500	63.694.000	2.270.000	7.687	567.500		

Handwritten signature or mark.

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 05

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG05

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỐ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Vở bài tập Âm nhạc 1 (Chân trời sáng tạo)	G2BH1R001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	32 4	ĐL	32.500	1.040.000	130.000	130	17.500	KHO MIỀN NAM
														15.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Vở bài tập Toán 1, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH1T002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	96	PG	72.000	6.912.000	288.000	900	24.000	KHO MIỀN NAM
														48.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Vở bài tập Tiếng Việt 1, Tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH1V001m24	2	4/1	65(*)	180	17 x 24	60	ĐL	85.500	5.130.000	342.000	658	43.500	KHO MIỀN NAM
														42.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Vở bài tập Âm nhạc 2 (Chân trời sáng tạo)	G2BH2R001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36 4	ĐL	43.500	1.566.000	174.000	198	13.500	KHO MIỀN NAM
														30.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Vở bài tập Toán 2, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH2T002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	124	PG	87.000	10.788.000	348.000	1.450	12.000	KHO MIỀN NAM
														75.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH2V001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	108	PG	77.000	8.316.000	308.000	1.100	22.000	KHO MIỀN NAM
														55.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH2V002m24	2	4/1	65(*)	180	17 x 24	108	PG	104.000	11.232.000	416.000	1.486	27.000	KHO MIỀN NAM
														77.000	KHO PHƯƠNG NAM
8	Vở bài tập Âm nhạc 3 (Chân trời sáng tạo)	G2BH3R001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36 2	ĐL	29.500	1.062.000	118.000	134	6.500	KHO MIỀN NAM
														23.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Vở bài tập Toán 3, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH3T002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	92	PG	38.000	3.496.000	152.000	422	7.500	KHO MIỀN NAM
														30.500	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHỮNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
10	Bài tập Toán 6, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH6T002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	136	PG	48.500	6.596.000	194.000	808	26.000	KHO MIỀN NAM
														22.500	KHO PHƯƠNG NAM
11	Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)	G2BH7K001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	148	PG	40.500	5.994.000	162.000	810	11.500	KHO MIỀN NAM
														29.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										658.000	62.132.000	2.632.000	8.096	658.000	

*Ghi chú :

- Tựa Vở bài tập Âm nhạc 1 (Chân trời sáng tạo) có thêm 4 trang phụ bản sticker khổ 17 x 24 cm, in 4 màu 1 mặt trên giấy decal, bẻ, đóng xếp ở giữa quyển sách.
- Tựa Vở bài tập Âm nhạc 2 (Chân trời sáng tạo) có thêm 4 trang phụ bản sticker khổ 17 x 24 cm, in 4 màu 1 mặt trên giấy decal, bẻ, đóng xếp ở giữa quyển sách.
- Tựa Vở bài tập Âm nhạc 3 (Chân trời sáng tạo) có thêm 2 trang phụ bản sticker khổ 17 x 24 cm, in 4 màu 1 mặt trên giấy decal, bẻ, đóng xếp ở giữa quyển sách.

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 06

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG06

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1X001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	15.500	1.240.000	62.000	155	8.500	KHO MIỀN NAM
														7.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Vở bài tập Toán 2 – Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH2T001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	136	PG	26.500	3.604.000	106.000	442	14.000	KHO MIỀN NAM
														12.500	KHO PHƯƠNG NAM
3	Vở bài tập Công nghệ 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3C001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	32	ĐL	13.500	432.000	54.000	54	4.500	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Vở bài tập Đạo đức 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3G001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	52	ĐL	14.000	728.000	56.000	93	7.000	KHO MIỀN NAM
														7.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Toán 2, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH2T002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	116	PG	74.000	8.584.000	296.000	1.233	74.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Vở bài tập Đạo đức 2 (Chân trời sáng tạo)	G2BH2G001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	44	ĐL	42.500	1.870.000	170.000	236	14.000	KHO MIỀN NAM
														28.500	KHO PHƯƠNG NAM
7	Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 (Phần Địa lí) - Chân trời sáng tạo	G2BH7D001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	14.500	1.218.000	58.000	145	3.000	KHO MIỀN NAM
														11.500	KHO PHƯƠNG NAM
8	Bài tập Âm nhạc 7 (Chân trời sáng tạo)	G2BH7R001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	13.500	486.000	54.000	61	5.500	KHO MIỀN NAM
														8.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Bài tập Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)	G2BH8M001m24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	52	ĐL	4.000	208.000	16.000	27	4.000	KHO MIỀN NAM
10	Bài tập Toán 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH8T002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	96	PG	11.500	1.104.000	46.000	144	3.000	KHO MIỀN NAM
														8.500	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
11	Bài tập Ngữ văn 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH8V002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	7.000	560.000	28.000	70	7.000	KHO MIỀN NAM
12	Giáo dục thể chất 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1E001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	92	PG	17.000	1.564.000	68.000	213	1.000	KHO MIỀN NAM
														16.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Mĩ thuật 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1M001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	16.000	1.088.000	64.000	160	2.000	KHO MIỀN NAM
														14.000	KHO PHƯƠNG NAM
14	Hoạt động trải nghiệm 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1Q001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	116	PG	18.000	2.088.000	72.000	300	12.000	KHO MIỀN NAM
														6.000	KHO PHƯƠNG NAM
15	Âm nhạc 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1R001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	72	ĐL	21.000	1.512.000	84.000	210	4.000	KHO MIỀN NAM
														17.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Tự nhiên và xã hội 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1X001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	136	PG	22.500	3.060.000	90.000	450	5.500	KHO MIỀN NAM
														17.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Giáo dục thể chất 2 (Chân trời sáng tạo)	G2HH2E001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	88	ĐL	30.500	2.684.000	122.000	381	6.500	KHO MIỀN NAM
														24.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Âm nhạc 2 (Chân trời sáng tạo)	G2HH2R001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	60	ĐL	29.500	1.770.000	118.000	246	4.500	KHO MIỀN NAM
														25.000	KHO PHƯƠNG NAM
19	Tự nhiên và xã hội 2 (Chân trời sáng tạo)	G2HH2X001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	124	PG	39.500	4.898.000	158.000	658	3.000	KHO MIỀN NAM
														36.500	KHO PHƯƠNG NAM
20	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Chân trời sáng tạo)	G2HHYL001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	60	ĐL	10.000	600.000	40.000	83	10.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Vở bài tập Âm nhạc 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH2R001a24	2	4/1	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	3.000	108.000	12.000	14	3.000	KHO MIỀN NAM
22	Âm nhạc 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH2R001a24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	60	ĐL	22.000	1.320.000	88.000	183	13.000	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
23	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4HHXQ001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	88	ĐL	28.000	2.464.000	112.000	350	2.000	KHO MIỀN NAM
														26.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										493.500	43.190.000	1.974.000	5.908	493.500	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 07

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG07

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIÊN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHÔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH2X001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	13.000	1.040.000	52.000	130	7.000	KHO MIỀN NAM
														6.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Bài tập Toán 7, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH7T002h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	104	PG	4.000	416.000	16.000	50	4.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Bài tập Khoa học tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8K001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	176	PG	16.500	2.904.000	66.000	330	12.500	KHO MIỀN NAM
														4.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 - Phần Lịch sử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH9U001H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	140	PG	3.000	420.000	12.000	50	2.500	KHO MIỀN NAM
														500	KHO PHƯƠNG NAM
5	Toán 3 - Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3T002h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	128	PG	10.000	1.280.000	40.000	200	2.000	KHO MIỀN NAM
														8.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Tập viết 2, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH2V003m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	58.000	2.320.000	232.000	290	12.000	KHO MIỀN NAM
														46.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Tập viết 2, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH2V004m24	2	4/1	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	58.000	2.088.000	232.000	264	12.000	KHO MIỀN NAM
														46.000	KHO PHƯƠNG NAM
8	Vở bài tập Đạo đức 5 (Chân trời sáng tạo)	G2BH5G001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	26.000	1.456.000	104.000	186	7.000	KHO MIỀN NAM
														19.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Vở bài tập Âm nhạc 5 (Chân trời sáng tạo)	G2BH5R001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	24.000	864.000	96.000	109	3.000	KHO MIỀN NAM
														21.000	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)	ĐỢT 1									
			RUỘT	BÌA							RUỘT	BÌA		RUỘT	
10	Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH5V002M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	132	PG	27.500	3.630.000	110.000	458	1.000	KHO MIỀN NAM
														26.000	KHO PHƯƠNG NAM
														500	KHO NXB
11	Bài tập Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)	G2BH7M001m24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	3.500	196.000	14.000	25	3.500	KHO MIỀN NAM
12	Bài tập Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)	G2BH8G001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	4.000	224.000	16.000	29	1.000	KHO MIỀN NAM
														3.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Bài tập Toán 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH8T001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	120	PG	12.000	1.440.000	48.000	171	3.500	KHO MIỀN NAM
														8.500	KHO PHƯƠNG NAM
14	Bài tập Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Chân trời sáng tạo)	G2BH9C001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	44	ĐL	2.500	110.000	10.000	14	1.500	KHO MIỀN NAM
														1.000	KHO PHƯƠNG NAM
15	Bài tập Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp (Chân trời sáng tạo)	G2BH9C004M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	24	ĐL	16.500	396.000	66.000	50	500	KHO MIỀN NAM
														16.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Bài tập Tin học 9 (Chân trời sáng tạo)	G2BH9I001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	108	PG	19.000	2.052.000	76.000	271	4.000	KHO MIỀN NAM
														15.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Bài tập Âm nhạc 9 (Chân trời sáng tạo)	G2BH9R001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	2.500	90.000	10.000	11	2.500	KHO PHƯƠNG NAM
18	Bài tập Ngữ văn 9, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH9V002M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	108	PG	21.500	2.322.000	86.000	307	5.000	KHO MIỀN NAM
														15.000	KHO PHƯƠNG NAM
														1.500	KHO NXB
19	Đạo đức 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1G001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	64	ĐL	21.000	1.344.000	84.000	191	4.000	KHO MIỀN NAM
														17.000	KHO PHƯƠNG NAM
20	Công nghệ 3 (Chân trời sáng tạo)	G2HH3C001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	43.000	2.924.000	172.000	430	10.000	KHO MIỀN NAM
														33.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Tự nhiên và xã hội 3 (Chân trời sáng tạo)	G2HH3X001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	136	PG	40.500	5.508.000	162.000	810	1.000	KHO MIỀN NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
														39.500	KHO PHƯƠNG NAM
22	Tiếng Việt 4, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH4V001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	152	PG	21.000	3.192.000	84.000	420	1.000	KHO MIỀN NAM
														20.000	KHO PHƯƠNG NAM
23	Toán 4, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH4T002m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	88	ĐL	53.000	4.664.000	212.000	663	53.000	KHO PHƯƠNG NAM
24	Giáo dục công dân 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6G001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	52	ĐL	41.500	2.158.000	166.000	319	7.500	KHO MIỀN NAM
														34.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										541.500	43.038.000	2.166.000	5.778	541.500	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 08

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG08

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHÔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7I001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	84	ĐL	16.500	1.386.000	66.000	206	16.500	KHO PHƯƠNG NAM
2	Bài tập Công nghệ 7 (Chân trời sáng tạo)	G2BH7C001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	76	ĐL	11.500	874.000	46.000	105	8.000	KHO MIỀN NAM
														3.500	KHO PHƯƠNG NAM
3	Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 (Phần Lịch sử) - Chân trời sáng tạo	G2BH7S001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	12.000	960.000	48.000	120	2.500	KHO MIỀN NAM
														9.500	KHO PHƯƠNG NAM
4	Bài tập Mĩ thuật 9 (bản 2) (Chân trời sáng tạo)	G2BH9M001M24	4	4/1	65(*)	180	17 x 24	52	ĐL	10.000	520.000	40.000	67	3.500	KHO MIỀN NAM
														5.500	KHO PHƯƠNG NAM
														1.000	KHO NXB
5	Bài tập Ngữ văn 11, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BHYV002m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	8.500	714.000	34.000	85	7.000	KHO PHƯƠNG NAM
														1.500	KHO NXB
6	Bài tập Tin học 7 (Chân trời sáng tạo)	G2BH7I001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	88	ĐL	1.000	88.000	4.000	11	1.000	KHO MIỀN NAM
7	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (bản 2) (Chân trời sáng tạo)	G2BH9Q001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	76	ĐL	8.500	646.000	34.000	77	8.500	KHO PHƯƠNG NAM
8	Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 - Phần Địa lí (Chân trời sáng tạo)	G2BH9U002M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	100	PG	8.000	800.000	32.000	100	8.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Bài tập Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)	G2BHYS001m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	64	ĐL	4.000	256.000	16.000	31	4.000	KHO PHƯƠNG NAM
10	Bài tập Toán 11, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BHYT001m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	168	PG	4.500	756.000	18.000	90	4.500	KHO PHƯƠNG NAM
11	Toán 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1T001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	160	PG	27.000	4.320.000	108.000	675	8.000	KHO MIỀN NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)	ĐỢT 1									
			RUỘT	BÌA							RUỘT	BÌA		RUỘT	
														19.000	KHO PHƯƠNG NAM
12	Tiếng Việt 1, Tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH1V001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	188	PG	29.000	5.452.000	116.000	725	3.000	KHO MIỀN NAM
														26.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Đạo đức 2 (Chân trời sáng tạo)	G2HH2G001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	38.000	2.584.000	152.000	380	38.000	KHO PHƯƠNG NAM
14	Giáo dục thể chất 3 (Chân trời sáng tạo)	G2HH3E001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	84	ĐL	32.500	2.730.000	130.000	406	2.000	KHO MIỀN NAM
														30.500	KHO PHƯƠNG NAM
15	Ngữ văn 7, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH7V001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	128	PG	48.000	6.144.000	192.000	960	48.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)	G2HHXL001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	148	PG	16.000	2.368.000	64.000	320	16.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Toán 10, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HHXT002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	100	PG	67.000	6.700.000	268.000	957	10.000	KHO MIỀN NAM
														57.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Ngữ văn 11, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HHYV002m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	148	PG	26.000	3.848.000	104.000	520	9.500	KHO MIỀN NAM
														16.500	KHO PHƯƠNG NAM
19	Âm nhạc 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH7R001a24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	11.000	748.000	44.000	110	11.000	KHO PHƯƠNG NAM
20	Hoạt động trải nghiệm 2 (Chân trời sáng tạo)	G4HH2Q001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	92	PG	40.000	3.680.000	160.000	500	40.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH8Q001a24	4	4/2	65	180	19 x 26,5	72	ĐL	2.000	144.000	8.000	20	2.000	KHO MIỀN NAM
22	Bài tập Mỹ thuật 7 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH7M001x24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	16.000	640.000	64.000	80	5.500	KHO MIỀN NAM
														10.500	KHO PHƯƠNG NAM
23	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4HHYQ001x24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	84	ĐL	6.500	546.000	26.000	81	6.500	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										443.500	46.904.000	1.774.000	6.626	443.500	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 09

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG09

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1M001h24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	48	ĐL	9.000	432.000	36.000	53	5.000	KHO MIỀN NAM
														4.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Vở bài tập Âm nhạc 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1R001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	15.000	540.000	60.000	68	10.000	KHO MIỀN NAM
														5.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3V001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	76	ĐL	25.500	1.938.000	102.000	232	13.500	KHO MIỀN NAM
														12.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 - Phần Địa lí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH9U002H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	92	PG	1.500	138.000	6.000	17	500	KHO MIỀN NAM
														1.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Toán 3 - Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3T001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	124	PG	10.500	1.302.000	42.000	175	1.500	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (Chân trời sáng tạo)	G2BH1Q001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	2.000	160.000	8.000	20	2.000	KHO MIỀN NAM
7	Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 3 (Chân trời sáng tạo)	G2BH3X001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	22.000	1.848.000	88.000	220	8.000	KHO MIỀN NAM
														14.000	KHO PHƯƠNG NAM
8	Vở bài tập Mĩ thuật 4 (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)	G2BH4M001m24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	52	ĐL	9.500	494.000	38.000	63	3.000	KHO MIỀN NAM
														6.500	KHO PHƯƠNG NAM
9	Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH4V002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	120	PG	10.000	1.200.000	40.000	143	10.000	KHO PHƯƠNG NAM
10	Bài tập Toán 6, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH6T001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	116	PG	48.000	5.568.000	192.000	686	18.500	KHO MIỀN NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
														29.500	KHO PHƯƠNG NAM
11	Bài tập Toán 7, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH7T001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	120	PG	28.500	3.420.000	114.000	407	10.000	KHO MIỀN NAM
														18.500	KHO PHƯƠNG NAM
12	Bài tập Ngữ văn 7, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH7V002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	88	ĐL	29.000	2.552.000	116.000	322	14.000	KHO MIỀN NAM
														15.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Bài tập Giáo dục công dân 9 (Chân trời sáng tạo)	G2BH9G001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	5.500	308.000	22.000	39	500	KHO MIỀN NAM
														5.000	KHO PHƯƠNG NAM
14	Đạo đức 3 (Chân trời sáng tạo)	G2HH3G001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	27.500	1.870.000	110.000	275	27.500	KHO PHƯƠNG NAM
15	Tin học 3 (Chân trời sáng tạo)	G2HH3I001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	84	ĐL	25.500	2.142.000	102.000	319	500	KHO MIỀN NAM
														25.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Tin học 4 (Chân trời sáng tạo)	G2HH4I001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	84	ĐL	17.000	1.428.000	68.000	213	17.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Toán 4, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH4T001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	96	PG	15.500	1.488.000	62.000	221	500	KHO MIỀN NAM
														15.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6C001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	34.000	2.720.000	136.000	378	5.000	KHO MIỀN NAM
														29.000	KHO PHƯƠNG NAM
19	Toán 6, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH6T001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	124	PG	17.000	2.108.000	68.000	283	17.000	KHO PHƯƠNG NAM
20	Vở bài tập Khoa học 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH4K001a24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	12.000	960.000	48.000	120	7.000	KHO MIỀN NAM
														5.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH4Q001a24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	5.000	400.000	20.000	50	3.000	KHO MIỀN NAM
														2.000	KHO PHƯƠNG NAM
22	Vở bài tập Âm nhạc 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH4R001a24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	15.500	620.000	62.000	78	11.500	KHO MIỀN NAM
														4.000	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
23	Mĩ thuật 2 (Chân trời sáng tạo)	G4HH2M001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	45.000	3.600.000	180.000	500	7.000	KHO MIỀN NAM
														38.000	KHO PHƯƠNG NAM
24	Mĩ thuật 3 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH3M001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	34.500	2.760.000	138.000	383	500	KHO MIỀN NAM
														34.000	KHO PHƯƠNG NAM
25	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH7Q001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	80	ĐL	32.000	2.560.000	128.000	356	32.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										496.500	42.556.000	1.986.000	5.621	496.500	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 10

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG10

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIÊN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA											
1	Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1V002h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	72	ĐL	28.000	2.016.000	112.000	255	10.000	KHO MIỀN NAM
														18.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Tập viết 1, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1V004h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	48	ĐL	35.000	1.680.000	140.000	206	17.000	KHO MIỀN NAM
														18.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Tập viết 2, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH2V003h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	35.000	1.400.000	140.000	175	18.000	KHO MIỀN NAM
														17.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Tập viết 2, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH2V004h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	34.500	1.242.000	138.000	157	15.500	KHO MIỀN NAM
														19.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Vở bài tập Toán 3 - Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3T002h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	128	PG	21.500	2.752.000	86.000	358	10.000	KHO MIỀN NAM
														11.500	KHO PHƯƠNG NAM
6	Bài tập Tin học 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH6I001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	100	PG	14.000	1.400.000	56.000	175	11.000	KHO MIỀN NAM
														3.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Bài tập Toán 6, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH6T002h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	140	PG	10.500	1.470.000	42.000	175	6.000	KHO MIỀN NAM
														4.500	KHO PHƯƠNG NAM
8	Khoa học Tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8K001h24	4	4/2	65	180	19 x 26,5	196	PG	27.500	5.390.000	110.000	688	4.000	KHO MIỀN NAM
														23.500	KHO PHƯƠNG NAM
9	Vở bài tập Đạo đức 1 (Chân trời sáng tạo)	G2BH1G001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	44	ĐL	39.000	1.716.000	156.000	217	22.000	KHO MIỀN NAM
														17.000	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỐ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
10	Vở bài tập Mỹ thuật 1 (Chân trời sáng tạo)	G2BH1M001m24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	48	ĐL	31.500	1.512.000	126.000	185	11.500	KHO MIỀN NAM
														20.000	KHO PHƯƠNG NAM
11	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 (Chân trời sáng tạo)	G2BH1X001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	92	PG	29.000	2.668.000	116.000	322	11.000	KHO MIỀN NAM
														18.000	KHO PHƯƠNG NAM
12	Bài tập Giáo dục công dân 6 (Chân trời sáng tạo)	G2BH6G001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	15.000	840.000	60.000	107	6.000	KHO MIỀN NAM
														8.500	KHO PHƯƠNG NAM
														500	KHO NXB
13	Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Địa lí (Chân trời sáng tạo)	G2BH6U002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	76	ĐL	22.500	1.710.000	90.000	205	16.000	KHO MIỀN NAM
														6.000	KHO PHƯƠNG NAM
														500	KHO NXB
14	Bài tập Ngữ văn 6 - Tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH6V002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	72	ĐL	24.000	1.728.000	96.000	218	15.000	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
15	Đạo đức 4 (Chân trời sáng tạo)	G2HH4G001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	64	ĐL	14.000	896.000	56.000	127	14.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Âm nhạc 4 (Chân trời sáng tạo)	G2HH4R001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	60	ĐL	12.000	720.000	48.000	100	12.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Giáo dục thể chất 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6E001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	108	PG	33.500	3.618.000	134.000	558	1.000	KHO MIỀN NAM
														32.500	KHO PHƯƠNG NAM
18	Lịch sử và Địa lí 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7U001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	196	PG	25.000	4.900.000	100.000	625	25.000	KHO PHƯƠNG NAM
19	Tin học 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8I001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	104	PG	15.500	1.612.000	62.000	221	15.500	KHO PHƯƠNG NAM
20	Bài tập Âm nhạc 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH9R001A24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	2.000	72.000	8.000	9	1.000	KHO MIỀN NAM
														1.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Vở bài tập Mỹ thuật 3 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH3M001x24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	15.000	600.000	60.000	75	8.000	KHO MIỀN NAM
														7.000	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHỮNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
22	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	G4BH6Q001x24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	68	ĐL	19.000	1.292.000	76.000	158	5.500	KHO MIỀN NAM
														13.500	KHO PHƯƠNG NAM
23	Hoạt động trải nghiệm 4 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH4Q001x24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	96	PG	16.500	1.584.000	66.000	236	1.000	KHO MIỀN NAM
														15.500	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										519.500	42.818.000	2.078.000	5.552	519.500	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 11

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG11

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA											
1	Vở bài tập Toán 4, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4T001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	136	PG	26.000	3.536.000	104.000	433	13.000	KHO MIỀN NAM
														13.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Bài tập Toán 6, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH6T001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	124	PG	5.000	620.000	20.000	83	3.000	KHO MIỀN NAM
														2.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Bài tập Ngữ văn 6, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH6V001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	3.000	240.000	12.000	30	3.000	KHO MIỀN NAM
4	Bài tập Mỹ thuật 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH9M001H24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	64	ĐL	1.000	64.000	4.000	8	1.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Bài tập Ngữ văn 9, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH9V001H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	96	PG	1.000	96.000	4.000	13	1.000	KHO MIỀN NAM
6	Giáo dục công dân 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8G001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	72	ĐL	10.000	720.000	40.000	100	1.000	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8U001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	176	PG	14.000	2.464.000	56.000	350	5.000	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
8	Tập viết 1, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH1V003m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	52	ĐL	43.000	2.236.000	172.000	287	11.500	KHO MIỀN NAM
														31.500	KHO PHƯƠNG NAM
9	Tập viết 1, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH1V004m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	32	ĐL	49.000	1.568.000	196.000	196	7.500	KHO MIỀN NAM
														41.500	KHO PHƯƠNG NAM
10	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH3V002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	92	PG	27.500	2.530.000	110.000	306	12.000	KHO MIỀN NAM
														15.500	KHO PHƯƠNG NAM
11	Vở bài tập Tin học 4 (Chân trời sáng tạo)	G2BH4I001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	27.500	2.310.000	110.000	275	11.500	KHO MIỀN NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHÔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
														16.000	KHO PHƯƠNG NAM
12	Vở bài tập Khoa học 4 (Chân trời sáng tạo)	G2BH4K001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	96	PG	41.000	3.936.000	164.000	513	1.000	KHO MIỀN NAM
														40.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Vở bài tập Âm nhạc 4 (Chân trời sáng tạo)	G2BH4R001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	46.000	1.656.000	184.000	209	4.500	KHO MIỀN NAM
														41.500	KHO PHƯƠNG NAM
14	Vở bài tập Toán 4, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH4T001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	112	PG	36.000	4.032.000	144.000	514	36.000	KHO PHƯƠNG NAM
15	Bài tập Toán 9, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH9T001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	112	PG	10.000	1.120.000	40.000	143	1.500	KHO MIỀN NAM
														8.500	KHO PHƯƠNG NAM
16	Bài tập Toán 9, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH9T002M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	116	PG	11.500	1.334.000	46.000	164	1.000	KHO MIỀN NAM
														10.500	KHO PHƯƠNG NAM
17	Bài tập Ngữ văn 9, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH9V001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	104	PG	12.500	1.300.000	50.000	156	1.000	KHO MIỀN NAM
														10.000	KHO PHƯƠNG NAM
														1.500	KHO NXB
18	Lịch sử và Địa lí 4 (Chân trời sáng tạo)	G2HH4U001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	116	PG	20.000	2.320.000	80.000	333	20.000	KHO PHƯƠNG NAM
19	Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo) (bản 2)	G2HH7M001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	11.500	874.000	46.000	128	1.500	KHO MIỀN NAM
														10.000	KHO PHƯƠNG NAM
20	Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)	G2HHXD001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	152	PG	13.000	1.976.000	52.000	260	13.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	G2HHXS004M24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	116	PG	15.500	1.798.000	62.000	258	15.500	KHO PHƯƠNG NAM
22	Ngữ văn 10, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HHXV001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	160	PG	26.000	4.160.000	104.000	650	3.000	KHO MIỀN NAM
														23.000	KHO PHƯƠNG NAM
23	Vở bài tập Mĩ thuật 4 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4BH4M001x24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	42.000	1.680.000	168.000	210	15.000	KHO MIỀN NAM
														27.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										492.000	42.570.000	1.968.000	5.619	492.000	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 12

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG12

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Vở bài tập Toán 4, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4T002h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	128	PG	17.500	2.240.000	70.000	292	7.000	KHO MIỀN NAM
														10.500	KHO PHƯƠNG NAM
2	Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4V001h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	116	PG	21.000	2.436.000	84.000	300	10.000	KHO MIỀN NAM
														11.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Vở bài tập Toán 5, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5T001H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	136	PG	16.000	2.176.000	64.000	267	7.000	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5V002H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	120	PG	20.000	2.400.000	80.000	286	7.000	KHO MIỀN NAM
														13.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXL001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	140	PG	11.500	1.610.000	46.000	230	2.500	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXQ001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	13.500	1.026.000	54.000	150	5.500	KHO MIỀN NAM
														8.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH4V001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	124	PG	21.000	2.604.000	84.000	350	2.500	KHO MIỀN NAM
														18.500	KHO PHƯƠNG NAM
8	Bài tập Âm nhạc 6 (Chân trời sáng tạo)	G2BH6R001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	21.500	774.000	86.000	98	11.500	KHO MIỀN NAM
														10.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử (Chân trời sáng tạo)	G2BH6U001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	68	ĐL	20.500	1.394.000	82.000	171	9.500	KHO MIỀN NAM
														11.000	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
10	Bài tập Giáo dục công dân 7 (Chân trời sáng tạo)	G2BH7G001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	68	ĐL	17.000	1.156.000	68.000	142	4.000	KHO MIỀN NAM
														13.000	KHO PHƯƠNG NAM
11	Bài tập Toán 7, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH7T002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	92	PG	17.500	1.610.000	70.000	194	6.500	KHO MIỀN NAM
														11.000	KHO PHƯƠNG NAM
12	Bài tập Ngữ văn 7, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH7V001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	96	PG	23.500	2.256.000	94.000	294	12.500	KHO MIỀN NAM
														11.000	KHO PHƯƠNG NAM
13	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)	G2BH8Q001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	3.000	240.000	12.000	30	3.000	KHO PHƯƠNG NAM
14	Bài tập Ngữ văn 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH8V001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	3.000	252.000	12.000	30	3.000	KHO MIỀN NAM
15	Giáo dục thể chất 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7E001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	96	PG	50.000	4.800.000	200.000	714	50.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Giáo dục thể chất 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8E001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	100	PG	24.000	2.400.000	96.000	343	24.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8R001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	15.000	1.020.000	60.000	150	15.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8U001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	172	PG	17.000	2.924.000	68.000	425	17.000	KHO PHƯƠNG NAM
19	Ngữ văn 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH8V001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	144	PG	29.500	4.248.000	118.000	590	29.500	KHO PHƯƠNG NAM
20	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)	G2HHXV003m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	104	PG	17.000	1.768.000	68.000	243	4.000	KHO MIỀN NAM
														13.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Địa lí 11 (Chân trời sáng tạo)	G2HHYD001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	164	PG	12.500	2.050.000	50.000	313	500	KHO MIỀN NAM
														12.000	KHO PHƯƠNG NAM
22	Chuyên đề học tập Toán 11 (Chân trời sáng tạo)	G2HHYT003m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	96	PG	19.500	1.872.000	78.000	279	19.500	KHO PHƯƠNG NAM
23	Bài tập Âm nhạc 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH8R001a24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	DL	1.000	36.000	4.000	5	1.000	KHO MIỀN NAM
24	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH8Q001x24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	72	ĐL	1.000	72.000	4.000	9	1.000	KHO NXB
TỔNG CỘNG										413.000	43.364.000	1.652.000	5.905	413.000	

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Tập viết 3, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3V003h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	32.500	1.300.000	130.000	163	15.000	KHO MIỀN NAM
														17.500	KHO PHƯƠNG NAM
2	Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4V002h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	112	PG	22.000	2.464.000	88.000	314	9.000	KHO MIỀN NAM
														13.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Toán 2, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2T001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	140	PG	15.000	2.100.000	60.000	300	2.000	KHO MIỀN NAM
														13.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Đạo đức 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3G001h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	15.000	1.020.000	60.000	150	15.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Vở bài tập Đạo đức 3 (Chân trời sáng tạo)	G2BH3G001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	33.000	1.848.000	132.000	236	10.500	KHO MIỀN NAM
														22.500	KHO PHƯƠNG NAM
6	Vở bài tập Toán 4, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH4T002m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	108	PG	26.000	2.808.000	104.000	371	26.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Vở bài tập Khoa học 5 (Chân trời sáng tạo)	G2BH5K001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	92	PG	29.000	2.668.000	116.000	322	2.000	KHO MIỀN NAM
														27.000	KHO PHƯƠNG NAM
8	Vở bài tập Mĩ thuật 5 (Bản 2) (Chân trời sáng tạo)	G2BH5M001M24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	52	ĐL	2.000	104.000	8.000	13	2.000	KHO MIỀN NAM
9	Vở bài tập Toán 5, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH5T001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	144	PG	2.000	288.000	8.000	33	2.000	KHO PHƯƠNG NAM
10	Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH5V001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	128	PG	28.500	3.648.000	114.000	475	5.000	KHO MIỀN NAM
														23.000	KHO PHƯƠNG NAM
														500	KHO NXB

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		ĐỢT 1	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
11	Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 - Phần Lịch sử (Chân trời sáng tạo)	G2BH9U001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	100	PG	5.000	500.000	20.000	63	5.000	KHO PHƯƠNG NAM
12	Bài tập Hóa học 11 (Chân trời sáng tạo)	G2BHYH001m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	196	PG	3.500	686.000	14.000	88	3.500	KHO PHƯƠNG NAM
13	Bài tập Toán 11, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BHYT002m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	108	PG	7.500	810.000	30.000	107	500	KHO MIỀN NAM
														7.000	KHO PHƯƠNG NAM
14	Bài tập Lịch sử 12 (Chân trời sáng tạo)	G2BHZS001M24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	1.000	80.000	4.000	10	1.000	KHO PHƯƠNG NAM
15	Khoa học 4 (Chân trời sáng tạo)	G2HH4K001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	124	PG	14.000	1.736.000	56.000	233	14.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6K001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	204	PG	17.000	3.468.000	68.000	567	17.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Âm nhạc 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6R001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	60	ĐL	48.500	2.910.000	194.000	404	2.500	KHO MIỀN NAM
														46.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Toán 11, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HHYT001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	152	PG	33.000	5.016.000	132.000	660	33.000	KHO PHƯƠNG NAM
19	Vở bài tập Khoa học 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH5K001A24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	88	ĐL	6.500	572.000	26.000	72	3.500	KHO MIỀN NAM
														3.000	KHO PHƯƠNG NAM
20	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH9Q001A24	2	4/1	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	3.000	240.000	12.000	30	1.000	KHO MIỀN NAM
														2.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH3Q001x24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	60	ĐL	62.000	3.720.000	248.000	477	18.000	KHO MIỀN NAM
														44.000	KHO PHƯƠNG NAM
22	Hoạt động trải nghiệm 3 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH3Q001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	92	PG	25.000	2.300.000	100.000	313	25.000	KHO PHƯƠNG NAM
23	Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)	G4HH6M001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	23.500	1.786.000	94.000	261	23.500	KHO PHƯƠNG NAM
24	Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH7M001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	33.000	2.508.000	132.000	367	33.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										487.500	44.580.000	1.950.000	6.029	487.500	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 14

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG14

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIÊN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Tập viết 3, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3V004h24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	34.500	1.380.000	138.000	173	13.500	KHO MIỀN NAM
														21.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Vở bài tập Mĩ thuật 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5M001H24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	48	ĐL	6.500	312.000	26.000	38	1.500	KHO MIỀN NAM
														5.000	KHO PHƯƠNG NAM
3	Bài tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHL001h24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	120	PG	4.000	480.000	16.000	57	4.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Toán 4, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4T001h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	132	PG	10.000	1.320.000	40.000	200	2.000	KHO MIỀN NAM
														8.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYI002h24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	152	PG	12.500	1.900.000	50.000	250	3.500	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Vở bài tập Công nghệ 3 (Chân trời sáng tạo)	G2BH3C001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	60	ĐL	35.500	2.130.000	142.000	273	11.500	KHO MIỀN NAM
														24.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Vở bài tập Công nghệ 4 (Chân trời sáng tạo)	G2BH4C001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	52	ĐL	31.000	1.612.000	124.000	207	2.500	KHO MIỀN NAM
														28.500	KHO PHƯƠNG NAM
8	Vở bài tập Đạo đức 4 (Chân trời sáng tạo)	G2BH4G001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	31.500	1.764.000	126.000	225	12.000	KHO MIỀN NAM
														19.500	KHO PHƯƠNG NAM
9	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 4 (Chân trời sáng tạo)	G2BH4U001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	33.000	2.772.000	132.000	330	2.000	KHO MIỀN NAM
														31.000	KHO PHƯƠNG NAM
10	Bài tập Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo)	G2BH8R001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	36	ĐL	7.500	270.000	30.000	34	2.500	KHO MIỀN NAM
														5.000	KHO PHƯƠNG NAM

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHÔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)	ĐỢT 1									
			RUỘT	BÌA							RUỘT	BÌA		RUỘT	
11	Bài tập Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)	G2BHYB001m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	140	PG	2.500	350.000	10.000	42	2.500	KHO PHƯƠNG NAM
12	Bài tập Địa lí 11 (Chân trời sáng tạo)	G2BHYP001m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	100	PG	2.500	250.000	10.000	31	2.500	KHO PHƯƠNG NAM
13	Bài tập Vật lí 11 (Chân trời sáng tạo)	G2BHYL001m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	132	PG	5.000	660.000	20.000	83	5.000	KHO PHƯƠNG NAM
14	Bài tập Ngữ văn 11, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BHYV001m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	100	PG	5.500	550.000	22.000	69	5.500	KHO PHƯƠNG NAM
15	Bài tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Chân trời sáng tạo)	G2BHYT001m24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	160	PG	2.500	400.000	10.000	50	2.500	KHO PHƯƠNG NAM
16	Âm nhạc 3 (Chân trời sáng tạo)	G2HH3R001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	60	ĐL	33.500	2.010.000	134.000	279	4.500	KHO MIỀN NAM
														29.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Ngữ văn 6, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH6V002m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	112	PG	72.000	8.064.000	288.000	1.200	5.000	KHO MIỀN NAM
														67.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Công nghệ 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7C001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	92	PG	50.500	4.646.000	202.000	631	50.500	KHO PHƯƠNG NAM
19	Toán 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH8T001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	128	PG	26.500	3.392.000	106.000	530	26.500	KHO PHƯƠNG NAM
20	Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời sáng tạo)	G2HHXT003m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	68	ĐL	24.500	1.666.000	98.000	245	2.500	KHO MIỀN NAM
														22.000	KHO PHƯƠNG NAM
21	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH4Q001x24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	68	ĐL	29.000	1.972.000	116.000	242	1.000	KHO MIỀN NAM
														28.000	KHO PHƯƠNG NAM
22	Vở bài tập Mỹ thuật 5 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4BH5M001X24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	3.000	120.000	12.000	15	3.000	KHO PHƯƠNG NAM
23	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH7Q001x24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	68	ĐL	8.500	578.000	34.000	71	8.500	KHO PHƯƠNG NAM
24	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BHYQ001x24	1	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	3.000	252.000	12.000	30	1.000	KHO MIỀN NAM
														2.000	KHO NXB
25	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	G4HH6Q001x24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	84	ĐL	39.000	3.276.000	156.000	488	7.000	KHO MIỀN NAM
														32.000	KHO PHƯƠNG NAM
TỔNG CỘNG										513.500	42.126.000	2.054.000	5.793	513.500	

TÊN GÓI THẦU: GÓI THẦU IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TÊN PHẦN THẦU: PHẦN 15

SỐ HIỆU: INSGD2024M-SG15

NHẬP TẠI KHO 100 MAN THIỆN - TP. THỦ ĐỨC VÀ KCN TÂN PHÚ TRUNG - HUYỆN CỬ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						RUỘT	BÌA		RUỘT	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
1	Vở bài tập Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5C001H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	32	ĐL	9.000	288.000	36.000	36	9.000	KHO PHƯƠNG NAM
2	Vở bài tập Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5G001H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	56	ĐL	8.500	476.000	34.000	61	4.000	KHO MIỀN NAM
														4.500	KHO PHƯƠNG NAM
3	Vở bài tập Toán 5, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5T002H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	136	PG	10.000	1.360.000	40.000	167	4.000	KHO MIỀN NAM
														6.000	KHO PHƯƠNG NAM
4	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5U001H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	108	PG	8.000	864.000	32.000	114	7.000	KHO MIỀN NAM
														1.000	KHO PHƯƠNG NAM
5	Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5V001H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	124	PG	13.000	1.612.000	52.000	217	4.000	KHO MIỀN NAM
														9.000	KHO PHƯƠNG NAM
6	Bài tập Tin học 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH9I001H24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	104	PG	9.000	936.000	36.000	113	6.000	KHO MIỀN NAM
														3.000	KHO PHƯƠNG NAM
7	Ngữ văn 6, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6V002h24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	120	PG	10.000	1.200.000	40.000	167	4.000	KHO MIỀN NAM
														6.000	KHO PHƯƠNG NAM
8	Vở bài tập Công nghệ 5 (Chân trời sáng tạo)	G2BH5C001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	44	ĐL	9.000	396.000	36.000	50	4.000	KHO MIỀN NAM
														5.000	KHO PHƯƠNG NAM
9	Vở bài tập Tin học 5 (Chân trời sáng tạo)	G2BH5I001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	13.000	1.040.000	52.000	130	3.000	KHO MIỀN NAM
														10.000	KHO PHƯƠNG NAM
10	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 2) (Chân trời sáng tạo)	G2BH5Q001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	84	ĐL	11.500	966.000	46.000	115	4.000	KHO MIỀN NAM
														7.500	KHO PHƯƠNG NAM
11	Vở bài tập Toán 5, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BH5T002M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	144	PG	29.000	4.176.000	116.000	483	8.000	KHO MIỀN NAM
														21.000	KHO PHƯƠNG NAM
12	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 (Chân trời sáng tạo)	G2BH5U001M24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	100	PG	10.000	1.000.000	40.000	125	2.000	KHO MIỀN NAM
														8.000	KHO PHƯƠNG NAM

Q

TT	TÊN SÁCH	MÃ SỐ	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON	SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO	NƠI NHẬP
					GIẤY IN (g/m2)						ĐỢT 1				
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
13	Bài tập Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)	G2BH6C001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	48	ĐL	28.000	1.344.000	112.000	165	11.500	KHO MIỀN NAM
														15.000	KHO PHƯƠNG NAM
														1.500	KHO NXB
14	Bài tập Ngữ văn 6 - Tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BH6V001m24	2	4/1	65(*)	180	17 x 24	68	ĐL	30.000	2.040.000	120.000	250	20.000	KHO MIỀN NAM
														10.000	KHO PHƯƠNG NAM
15	Vở bài tập Tin học 3 (Chân trời sáng tạo)	G2BH3I001m24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	64	ĐL	45.000	2.880.000	180.000	346	15.000	KHO MIỀN NAM
														30.000	KHO PHƯƠNG NAM
16	Tập viết 3 (Chân trời sáng tạo)	G2BH3V003m24	2	4/1	65(*)	180	17 x 24	48	ĐL	62.500	3.000.000	250.000	368	7.500	KHO MIỀN NAM
														55.000	KHO PHƯƠNG NAM
17	Lịch sử và Địa lí 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6U001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	200	PG	30.000	6.000.000	120.000	750	8.000	KHO MIỀN NAM
														22.000	KHO PHƯƠNG NAM
18	Ngữ văn 6, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH6V001m24	4	4/0	65	180	19 x 26,5	140	PG	31.000	4.340.000	124.000	620	4.000	KHO MIỀN NAM
														27.000	KHO PHƯƠNG NAM
19	Công nghệ 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8C001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	104	PG	32.500	3.380.000	130.000	464	32.500	KHO PHƯƠNG NAM
20	Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8G001m24	4	4/1	65	180	19 x 26,5	76	ĐL	45.500	3.458.000	182.000	506	45.500	KHO PHƯƠNG NAM
21	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH5Q001A24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	80	ĐL	10.000	800.000	40.000	100	4.000	KHO MIỀN NAM
														6.000	KHO PHƯƠNG NAM
22	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH5Q001X24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	68	ĐL	9.000	612.000	36.000	75	9.000	KHO PHƯƠNG NAM
23	Bài tập Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)	G4BH6M001x24	4	4/0	65(*)	180	17 x 24	40	ĐL	27.500	1.100.000	110.000	138	13.500	KHO MIỀN NAM
														14.000	KHO PHƯƠNG NAM
24	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH9Q001X24	2	4/0	65(*)	180	17 x 24	72	ĐL	9.000	648.000	36.000	82	1.000	KHO MIỀN NAM
														3.000	KHO PHƯƠNG NAM
														5.000	KHO NXB
TỔNG CỘNG										500.000	43.916.000	2.000.000	5.642	500.000	